**Ngày soạn**

**Ngày dạy**

**TIẾT 50+51+52+53- CHỦ ĐỀ 1.**

**VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG**

# I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp học sinh:

## 1. Kiến thức

## - Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.

## - Chế độ nước của các dòng sông chính.

## - Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.

## 2. Năng lực

**\* Năng lực chung:**

- Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý.

- Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**\* Năng lực đặc thù:**

## - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

## - Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.

## - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.

## 3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các di sản văn hóa, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá.

- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

# 1. Giáo viên

- Phiếu học tập.

- Các bản đồ, lược đồ châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

- Hình ảnh minh họa, video cho châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

# 2. Học sinh

- Sách giáo khoa, vở ghi.

- Giấy note làm bài tập trên lớp.

- Giấy A1, bút màu để vẽ timeline

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động khởi động**

## *a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, cả lớp chơi trò chơi ô chữ về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

*b) Nội dung:* Hoạt động cả lớp, cả lớp chơi trò chơi ô chữ.

*c) Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

## *d) Tổ chức thực hiện:*

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chọn câu hỏi và chơi trò chơi (hoặc cho HS chơi online nếu có phương tiện

<https://wordwall.net/resource/58872462>

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **CÂU HỎI** | **ĐÁP ÁN** | | 1 | Đồng bằng châu thổ của sông nào rộng lớn nhất nước ta? | CỬU LONG | | 2 | Đồng bằng nơi có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta là | SÔNG HỒNG | | 3 | Khái niệm dùng để chỉ "Trình độ phát triển đạt đến một mức nhất định của xã hội loài người, có nền văn hoá vật chất và tinh thần với những đặc trưng riêng." | VĂN MINH | | 4 | Loại cây trồng phù hợp với khí hậu nhiệt đới và đất phù sa. | LÚA NƯỚC | | 5 | Công trình ngăn nước lũ của sông hoặc ngăn nước biển. | ĐÊ | | 6 | Thiên tai thường gặp ở hạ lưu của các hệ thống sông lớn. | LŨ LỤT | | 7 | Tên gọi khác của sông Cửu Long (trên thế giới) | MÊ CÔNG | | |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS chơi trò chơi

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV cho HS chia sẻ các vấn đề liên quan.

+ Khuyến khích động viên các em mạnh dạn trình bày quan điểm.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

+ GV khen ngợi phần theo dõi của HS.

+ GV dẫn dắt thông tin về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long và giới thiệu nội dung bài mới hoặc cho HS đọc phần dẫn nhập trong SGK: *Châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long là hai nơi tập trung đông dân cư, đồng thời là những vùng kinh tế quan trọng của nước ta. Vậy, hai châu thổ này được hình thành và phát triển như thế nào? Chế độ nước của các dòng sông chính và quá trình con người chinh phục châu thổ ra sao? Chúng ta cùng vào chủ đề số 1 để tìm hiểu.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

# HĐ1: TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ CHÂU THỔ SÔNG CỬU LONG

## *a) Mục tiêu:* Trình bày quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

## *b) Nội dung:* HS làm việc nhóm, tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

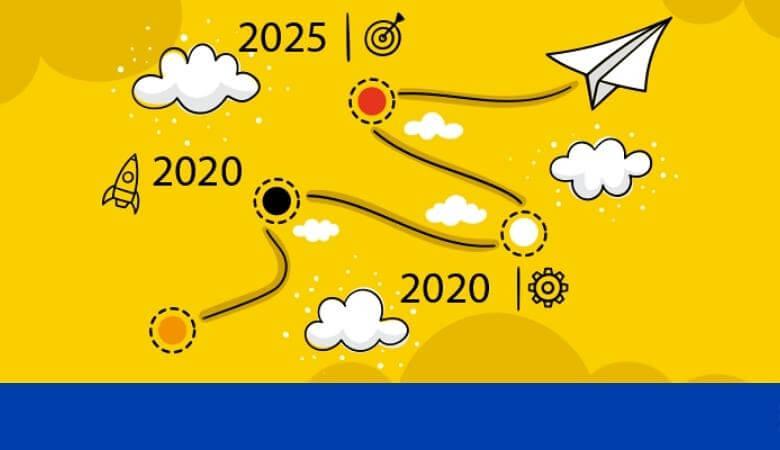
***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HĐ1: Tìm hiểu qúa trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng.**  **a) Mục tiêu:** Trình bày quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.  **b) Nội dung:** HS làm việc nhóm, tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.  **c) Sản phẩm:** Kết quả thảo luận nhóm của học sinh  **d) Tổ chức hoạt động** | |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+ Nhiệm vụ 1:** Hoạt động nhóm- giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, nhóm chẵn tìm hiểu châu thổ sông Hồng, nhóm lẻ tìm hiểu châu thổ sông Cửu Long. Thời gian hoàn thành bảng là 4 phút.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Châu thổ sông Hồng** | **Châu thổ SCL** | | Diện tích |  |  | | Nguồn gốc hình thành |  |  | | Tổng lượng dòng chảy |  |  | | Lượng phù sa |  |  | | Hệ thống đê |  |  |   **+ Nhiệm vụ 2:** Hoạt động cả lớp: Chỉ được trên bản đồ vị trí các đồng bằng châu thổ và các cửa sông nơi đồng bằng tiếp tục ăn ra biển, các phụ lưu và chi lưu của 2 hệ thống sông, các đồi núi sót, hệ thống đê của đồng bằng sông Hồng trên hình 1.1; các vùng trũng, vùng phù sa mới trên hình 1.2; các bãi sú vẹt, rừng tràm (nơi đồng bằng lấn ra biển) của 2 đồng bằng.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhiệm vụ 1: HS làm việc nhóm trong 4 phút  + Nhiệm vụ 2: HS chỉ trên bản đồ theo sự hướng dẫn của GV.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + GV gọi nhóm bất kỳ lên bảng trình bày kết quả.  + Gv hướng dẫn để rút ra được sự khác biệt của 2 đồng bằng châu thổ.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV cho HS xem 1 số hình ảnh liên quan.  + GV chuẩn kiến thức  + HS ghi bài | **1. Qúa trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng.**  **(Phản hồi phiếu học tập số 1 – phụ lục)** |
| Hoạt động 2: Tìm hiểu chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long*a) Mục tiêu:* Nhận xét biểu đồ và rút ra đặc điểm chế độ nước sông, giải thích sự khác biệt về thủy chế của sông Hồng và sông Cửu Long.*b) Nội dung:* HS làm việc cả lớp, kĩ thuật XYZ giải thích thủy chế của sông Hồng và sông Cửu Long. *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của HS  *d) Tổ chức hoạt động* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- Nhiệm vụ 1:**  + GV gợi nhớ cho HS cách xác định mùa lũ (các tháng liên tục có lưu lượng lớn hơn mức trung bình) và mùa cạn (các tháng liên tục có lưu lượng nhỏ hơn mức trung bình) (lấy ví dụ sông Thu Bồn)  + GV cho Hs lên bảng nhận xét về chế độ dòng chảy của sông Hồng và sông Tiền trên biểu đồ.  **+ Nhiệm vụ 2:** Gv chia lớp thành 2 cụm - các nhóm nhỏ làm việc theo kĩ thuật **XYZ**: tại sao lũ ở sông Cửu Long điều hòa hơn sông Hồng (nên sông Hồng cần làm đê còn sông Cửu Long thì không)  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **+ Nhiệm vụ 1:** HS nhận xét biểu đồ trên bảng.  **+ Nhiệm vụ 2:** HS làm việc theo tiến trình  *Mỗi nhóm 6 người*  *Mỗi người viết 5 ý kiến trên một tờ giấy*  *Thời gian 3 phút*  *Sau khi thu thập ý kiến thì thống nhất ý kiến cả nhóm*  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS nhận xét biểu đồ, các HS bổ sung, GV giúp đỡ để làm rõ chế độ nước sông của 2 hệ thống sông trên.  + GV cho HS thảo luận thêm một số vấn đề để làm rõ chế độ lũ các hệ thống sông: địa hình, số cửa sông….  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS, cho điểm cộng với các nhóm làm xuất sắc.  + HS: Lắng nghe, ghi bài. | **2. Chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long**  **\* Sông Hồng**  - Tương đối đơn giản, trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt.  + Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10), chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm. Các đợt lũ lên nhanh và đột ngột.  + Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), chiếm khoảng 25% lưu lượng dòng chảy cả năm.  - Từ khi các hệ thống hồ chứa nước được xây dựng ở thượng lưu hệ thống sông thì chế độ nước sông đã trở nên điều hoà hơn.  **\* Sông Cửu Long**  - Chế độ nước đơn giản và điều hoà, chia thành hai mùa:  + Mùa lũ dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm. Lũ khi lên và khi rút đều diễn ra chậm vì lưu vực sông Mê Kông dài, có dạng lông chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp.  + Mùa cạn dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), chiếm khoảng 25% lưu lượng dòng chảy cả năm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long** *a) Mục tiêu:* Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự sông Hồng và thích ứng với chế độ nước sông Cửu Long.*b) Nội dung:* HS làm việc nhóm, kĩ thuật khăn đọc tích cực, vẽ Timeline về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự sông Hồng và thích ứng với chế độ nước sông Cửu Long. *c) Sản phẩm:*  - Phần vẽ Timeline của HS | |

|  |
| --- |
| **3) Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long**  ***\* Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự sông Hồng***    - Trong lịch sử, sự biến đổi của châu thổ sông Hồng gắn liền với quá trình khai thác, quản lí nguồn nước và khai phá đất đai nhằm xây dựng các vùng nông nghiệp lúa nước.  + Vào thiên niên kỷ thứ nhất, dân di cư từ vùng trung du xuống khu vực thấp dọc hai bên bờ sông và sang phía đông (Hải Dương, Quảng Ninh); sang thiên niên kỉ thứ hai, họ di cư vào các vùng trũng và duyên hải phía đông, đông nam (Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định).  + Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XIII, sự xuất hiện của lúa chiêm phù hợp với điều kiện khí hậu và đất đai nơi đây đã đem đến sự thịnh vượng cho Đại Việt, dẫn đến sự gia tăng dân số nhanh chóng của đồng bằng sông Hồng giai đoạn này.  + Cuối thế kỉ XIII, biến đổi khí hậu, thiên tai và đặc biệt là lũ lụt ngày càng nghiêm trọng đã làm thay đổi cấu trúc của đồng bằng sông Hồng >>> Chính vì vậy, hệ thống đê bắt đầu xây dựng vào năm 1248 (thời nhà Trần). Đến cuối thế kỉ XIV, đê điều trên vùng châu thổ sông Hồng về cơ bản được hoàn thành và vẫn tiếp tục ở các thế kỷ sau. Vào đầu thế kỉ XX, hệ thống đê có độ dài 4.000 km và tiếp tục được nối dài thêm ở những giai đoạn sau.  ***\* Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, thích ứng với chế độ nước sông Cửu Long***    - Từ thế kỉ I, trên vùng trũng sông nước của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, những cư dân đầu tiên là người Phù Nam đã sinh sống và thích ứng với chế độ nước sông lên xuống theo mùa trong năm. Họ làm ruộng và làm nhà bên bờ kênh rạch, ven sông, đì lại bằng ghe, thuyền. Những thành thị đầu tiên cũng xuất hiện, trong đó Óc Eo là thương cảng lớn nhất Đông Nam A trong bảy thế kỷ đầu công nguyên.  - Vào thế kỉ VII, Phù Nam suy yếu và sau đó bị Chân Lạp thôn tính. Tuy vậy, người Chân Lạp không thích nghi >>> rút về khu vực Biển Hồ >>> vùng đất Nam Bộ bị bỏ hoang cho đến cuối thế kỉ XVI.  - Sau đó, trên vùng đất Tây Nam Bộ bắt đầu xuất hiện lưu dân người Việt ở các tỉnh phía bắc và miền Trung, rời quê hương vào vùng đất này để tìm đường sinh sống. Công cuộc khai phá vùng đất mới được chia làm 2 thời kỳ:  + Từ cuối thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XVII: lưu dân người Việt tự tiến hành khai phá, trồng trọt trên những diện tích nhỏ, khai thác nguồn lợi tự nhiên sẵn có, hiệu quả không cao và thiếu thốn phương tiện.  + Từ cuối thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII: công cuộc khai phá được tiến hành có tổ chức với những chính sách và biện pháp của các chúa Nguyễn, trong đó đáng kể là những chính sách khai hoang để trồng lúa nước với kinh nghiệm sẵn có của người Việt từ miền Bắc và miền Trung. Đặc biệt là hệ thống các kênh đào với những con kênh mang tên Vĩnh Tế, Thoại Hà, Tháp Mười, Chợ Gạo,... cho tới tận ngày nay vẫn là những tuyến đường giao thông quan trọng của dải đất châu thổ rộng lớn này. |

## *d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

**+ Nhiệm vụ 1:** GV giới thiệu HS về Timeline *“Trong tiếng Anh, timeline là đường thời gian. Nó được hiểu là sự trình bày một chuỗi các sự kiện theo dòng thời gian. Thông qua timeline người xem sẽ biết được diễn biến của một sự kiện, một hoạt động. Một số tên gọi khác của timeline như bảng niên hiểu, cột thời gian, biểu đồ thời gian, mốc thời gian.”*

* Các dạng timeline phổ biến

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Colorful Timeline Infographic - Venngage | Timeline - How to Create a Timeline | Timeline là gì và cách tạo timeline công việc hiệu quả |

**+ Nhiệm vụ 2:** Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ, nhóm chẵn vẽ timeline về sông Hồng, nhóm lẻ vẽ timeline về sông Cửu Long trên giấy A1, thời gian vẽ là 30 phút.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

**+ Nhiệm vụ 1:** HS lắng nghe, serch thêm thông tin bằng các thiết bị kết nối internet.

**+ Nhiệm vụ 2:** HS làm việc nhóm.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV cho HS trưng bày sản phẩm theo phương pháp phòng tranh/ trạm, các sản phẩm chuyển giữa các nhóm để đọc thông tin và nhận xét chéo sản phẩm cho nhau.

+ GV gọi Hs lên thuyết minh về timeline của nhóm.

- Kết luận, nhận định:

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS, cho điểm với các nhóm kết hợp điểm của HS chấm cho các nhóm.

+ HS: Lắng nghe, ghi bài.

**3. LUYỆN TẬP (10 phút)**

## *a) Mục tiêu:* Kiểm tra, ôn tập lại nội dung đã học, phát hiện khả năng tư duy của HS.

## *b) Nội dung:* HS thảo luận cả lớp, phân biệt quá trình chế ngự sông Hồng và thích ứng ở sông Cửu Long.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS

## *d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt vấn đề cho HS thảo luận: theo em tại sao ở sông Hồng cha ông ta lại phải **chế ngự** còn ở sông Cửu Long lại là **thích ứng.**

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS phát biểu.

**- Báo cáo, thảo luận:** Các Hs thảo luận, bổ sung, phản biện.

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS, đưa ra kết luận: *Theo từ điển Tiếng Việt: Chế ngự có nghĩa là: ngăn cản, ngăn lại (VD ngăn chặn các lực lượng thiên nhiên tác hại đến con người). Thích ứng là: có những thay đổi cho phù hợp với điều kiện mới, yêu cầu mới.* *Lũ ở sông Hồng gay gắt nhất nước ta, gây ra nhiều hậu quả nặng nề nên cha ông cần chế ngự dòng nước lũ bằng cách làm hệ thống đê. Quá trình khai khẩn châu thổ sông Hồng ở miền Bắc gắn liền với việc đắp đê trị thủy. Lũ của sông Cửu Long điều hòa hơn, con người còn có thể tận dụng được nhiều nguồn lợi từ mùa lũ nên không cần làm đê, chỉ cần thay đổi cách sống và sản xuất để thích ứng với điều kiện >>> Quá trình khai khẩn châu thổ sông Cửu Long ở miền Nam là quá trình con người thích ứng với tự nhiên.*

**4. VẬN DỤNG (5 phút)**

## *a) Mục tiêu:* rèn luyện khả năng tự học (sưu tầm tài liệu và viết đoạn văn).

*b) Nội dung:* HS làm việc cá nhân: Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về địa hình, sông ngòi của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long. Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về địa hình, sông ngòi của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.

*c) Sản phẩm:* Sản phẩm của học sinh

## *d) Tổ chức thực hiện:*

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫnHs chọn 1 trong 2 nội dung sau

***Nội dung 1.*** *Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về địa hình, sông ngòi của châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.*

***Nội dung 2.*** *Em hãy sưu tầm tài liệu và viết một đoạn văn ngắn mô tả mùa lũ và mùa cạn của một dòng sông ở nước ta.*

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV cho HS trình bày vào tiết sau.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm, thái độ của các HS.

# IV. PHỤ LỤC

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Châu thổ sông Hồng** | **Châu thổ sông Cửu Long** |
| Diện tích | khoảng 15.000 km2 | hơn 40 nghìn km2, là đồng bằng trẻ, rộng lớn nhất nước ta |
| Nguồn gốc hình thành | phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, bồi tụ trầm tích trên vùng trũng. | được bồi đắp bởi phù sa sông Cửu Long và ảnh hưởng của các đợt biển tiến, biển thoái. |
| Lượng phù sa | Lớn, khoảng 120 triệu tấn/năm (có xu hướng lấn ra biển với tốc độ trung bình khoảng 80 - 100m/năm) | ít hơn sông Hồng |
| Hệ thống đê | có | không |